

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI CỦA CHỦ NGHĨA MÁC -LÊNIN TRONG GIÁO DỤC CHO SINH VIÊN TẠI PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH LÀO CAI

Lèng Minh Tuấn, Hoàng Thị Phương
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

Tóm tắt: Triết học C. Mác - Lênin là một hệ thống quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, được hình thành và phát triển bởi Mác, Ăngghen, được Lênin và các nhà tư tưởng sau này kế thừa, bảo vệ, phát triển. Triết học C. Mác - Lênin là thế giới quan và phương pháp luận khoa học của giai cấp công nhân, giữ vai trò nền tảng lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học. Triết học C. Mác - Lênin là một triết học duy vật triệt để, khoa học và cách mạng, cung cấp công cụ nhận thức và cải tạo thế giới cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong sự nghiệp xóa bỏ áp bức, bóc lột, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Triết học C. Mác - Lênin là hệ thống quan điểm phong phú về nhiều vấn đề như: Thế giới quan, phương pháp luận, vấn đề cơ bản của Triết học, phép biện chứng duy vật, duy vật về lịch sử, thực tiễn... Trong đó có một nội dung quan trọng được các nhà Triết học đề cập đó là tư tưởng Triết học về con người.

Từ khóa: Mác, tư tưởng, con người, giáo dục, triết học.

APPLYING MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY ON HUMANITY IN EDUCATION FOR STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY'S BRANCH IN LAO CAI PROVINCE

Abstract: Marxist-Leninist philosophy is a system of dialectical materialist and historical materialist views, developed by Karl Marx and Friedrich Engels, and later inherited, defended, and further developed by Lenin and subsequent thinkers. It serves as the scientific worldview and methodology of the working class, forming the theoretical foundation of scientific socialism. This philosophy is thoroughly materialist, scientific, and revolutionary, providing tools for understanding and transforming the world in the struggle to eliminate oppression and exploitation, and to build socialism and communism. It encompasses a wide range of issues, including worldview, methodology, the fundamental problem of philosophy, dialectical materialism, historical materialism, and practice. Among these, an important aspect is the philosophical perspective on human beings.

Keywords: Marx, thought, human, education, philosophy.

Nhận bài: 14/03/2026

Phản biện: 14/04/2026

Duyệt đăng: 18/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu về con người rất nhiều ngành khoa học như: Sinh học, xã hội học, tâm lý học, lịch sử... Trong triết học con người là vấn đề trung tâm của mọi Triết học, Triết học nào cũng hướng về con người và quay trở lại con người. Việc giải quyết nội dung xung quanh vấn đề con người là tiêu chí phân biệt tính chất tiến bộ hay không tiến bộ của các hệ thống triết học trong lịch sử. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định: "Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quán triệt sâu sắc quan điểm "Dân là gốc", Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu". Triết học Mác- Lênin-

được hình thành trên cơ sở kế thừa những tư tưởng tiến bộ của nhân loại, với tư tưởng khoa học, đúng đắn về con người, đã khẳng định vai trò cải tạo thế giới, sứ mệnh làm nên lịch sử của con người.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số quan điểm về con người trong lịch sử Triết học

a. Quan niệm về con người trong triết học phương Đông

Trong quá trình phát triển của Triết học ở phương Đông vấn đề con người được khai thác và nghiên cứu từ rất sớm, đặc biệt là trong triết học Trung Hoa cổ đại và triết học Ấn Độ cổ đại

Trong Triết học Trung Hoa cổ đại, vấn đề con người được đề cập rất sớm tạo ba bộ phận để Triết học nghiên cứu: Thiên, Địa, Nhân. Thuyết Âm dương, Ngũ hành cũng đề cập đến con người như một thực thể có tình hài hoà với môi trường xung quanh. Bên cạnh quan điểm các trường phái triết học như: Nho gia, Pháp gia cũng đề cập đến con người mang trong đó với các bản tính thiện, ác và

vấn đề đạo đức của con người cũng được khắc hoạ một cách rõ nét.

Triết học Ấn Độ cổ đại các trường phái như: Karma, Samkhya – Yoga, Mokṣa cũng có nhiều quan niệm khác nhau về bản chất con người. Đặc biệt là Phật giáo khẳng định bản tính vô ngã, vô thường và tính hướng thiện của con người thông qua các quan niệm về luân hồi. Triết học Ấn Độ quan niệm con người không chỉ là thực thể sinh học – xã hội, mà trước hết là linh hồn bất tử trải qua nhiều kiếp sống, chịu chi phối bởi nghiệp báo, và có khả năng đạt tới giải thoát khỏi khổ đau bằng tu tập và trí tuệ tâm linh.

b. Quan niệm về con người trong triết học phương Tây

Trong triết học phương Tây có hai khuynh hướng cơ bản là duy vật và duy tâm trong quan niệm về con người. Các nhà duy vật từ cổ đại đã khẳng định bản chất vật chất tự nhiên của con người, coi con người cũng như vạn vật trong tự nhiên không có gì là thần bí. Tiêu biểu là quan niệm duy vật theo tinh thần nguyên tử luận của Đêmocrit về con người. Ông cho nguyên tử là cơ sở để tạo nên thể xác và linh hồn con người.

Thời kỳ phục hưng và cận đại con người được đề cập một cách hiện thực hơn mặc dù còn mang tính cơ học. Các nhà duy tâm thì ngược lại, chú trọng hoạt động lý tính của con người. Họ coi con người là sản phẩm của những lực lượng siêu tự nhiên. Ví dụ, như quan niệm của Platôn ở Hy Lạp cổ đại; của Đêcátơ thời cận đại; Hêghen trong triết học cổ điển đức, v.v. Có thể nói, Phoiobắc là nhà duy vật lỗi lạc trước Mác có quan điểm duy vật, tiến bộ về con người. Phoiobắc khắc hoạ rõ nét mặt tự nhiên – sinh học của con người. Tuy ông chưa thấy con người xã hội, con người giai cấp, lịch sử. Ông lại sai khi cho tình yêu là yếu tố quyết định con người.

Triết học phương Tây thời nào cũng có tư tưởng duy vật gắn với thực tiễn xã hội; tuy nhiên, ở bất kỳ thời nào quan điểm duy tâm về con người vẫn là tư tưởng thống trị.

Cho đến khi Thuyết tiến hoá của các loài của Đacuyn ra đời, các nhà triết học duy vật mới có căn cứ khoa học để chỉ ra nguồn gốc phi thần thánh của con người “Không phải Chúa đã tạo ra con người theo hình ảnh của Chúa mà chính con người đã tạo ra Chúa theo hình ảnh của con người” Tuy vậy, do chịu ảnh hưởng bởi phương pháp tư duy siêu hình nên đã giải thích sai lệch về nguồn gốc và bản chất con người. Còn các

nhà duy vật thế kỷ XVII-XVIII (Hốpxơ) coi con người khi sinh ra đã mang sẵn bản chất tự nhiên (tính đồng loại).

Như vậy, các quan niệm trước và ngoài Mác xem xét con người phiến diện, nhìn nhận con người còn trừu tượng, chung chung, phi thực tiễn, phi lịch sử, phi giai cấp.

2.2. Những quan niệm cơ bản của triết học C. Mác-Lênin về con người

a. Con người là thực thể thống nhất giữa mặt sinh vật với mặt xã hội

Kế thừa những điểm tiến bộ trong lịch sử Triết học về con người trước đó, triết học Mác-Lênin khẳng định con người là sự thống nhất giữa mặt sinh vật và mặt xã hội, là một thực thể sinh vật - xã hội.

Mặt sinh vật thể hiện ở chỗ, cũng giống như những loài động vật khác, con người cũng chịu sự quy định của các quy luật sinh học, của tự nhiên như: Quy luật đồng hoá và dị hoá, quy luật biến dị và di truyền... Mặt sinh vật có những tương đồng với động vật cao cấp những đã được người hoá, nhân tính hoá.

Mặt xã hội của con người thể hiện ở chỗ, con người là một loại động vật có tính chất xã hội. Toàn bộ đời sống và hoạt động của con người là do hoàn cảnh xã hội quyết định. Con người chỉ trở thành người đích thực khi sống trong xã hội và có hoạt động xã hội cho mình, cho đồng loại. Trước hết, đó là hoạt động sản xuất vật chất. Chính hoạt động sản xuất vật chất biểu thị bản chất xã hội của con người.

Mặt sinh học là tiền đề cơ sở hình thành mặt xã hội của con người. Mặt xã hội chỉ có thể phát triển được trên cơ sở phù hợp với mặt sinh học. Con người là sản phẩm của tự nhiên và xã hội nên quá trình hình thành và phát triển con người chịu sự quy định của ba quy luật. Quy luật tự nhiên quy định phương diện sinh học của con người. Quy luật tâm lý ý thức quy định sự hình thành tình cảm, niềm tin, khát vọng, v.v của con người, mặc dù chúng được hình thành trên cơ sở nền tảng sinh học của con người. Quy luật xã hội quy định quan hệ xã hội của con người.

b. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội

C. Mác đã xuất phát từ những cá nhân hiện thực cùng với những hoạt động và những điều kiện sinh hoạt vật chất hiện thực của họ. Những điều kiện mà họ thấy có sẵn trong tự nhiên cũng như những điều kiện do chính họ tạo ra. Như vậy, theo

C. Mác con người là một động vật có tính chất xã hội với tất cả các nội dung văn hóa, lịch sử của nó. Đây là điểm xuất phát để nghiên cứu con người của triết học mác-xít.

Để nhấn mạnh bản chất xã hội của con người, C. Mác khẳng định: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”.

Như vậy, bản chất con người không phải là trừu tượng mà là hiện thực, không phải là tự nhiên mà là lịch sử, không phải là cái vốn có trong mỗi cá thể riêng lẻ mà là tổng hòa của toàn bộ quan hệ xã hội. Rõ ràng, con người là con người hiện thực, sống trong những điều kiện lịch sử cụ thể, trong một thời đại xác định. Thông qua các quan hệ xã hội con người bộc lộ bản chất xã hội của mình.

Thừa nhận ý nghĩa quyết định của mặt xã hội đối với việc hình thành bản chất con người, song không có nghĩa là triết học C. Mác-Lênin coi nhẹ mặt tự nhiên, phủ nhận cái sinh vật trong yếu tố cấu thành bản chất con người. Ở đây, con người với tư cách là sản phẩm của tự nhiên, mặt khác con người là một thực thể xã hội. Sự tác động qua lại giữa mặt sinh vật và mặt xã hội trong con người tạo thành bản chất con người.

c. Con người vừa là chủ thể vừa là sản phẩm của lịch sử

Không có tự nhiên, không có lịch sử - xã hội thì không thể có con người. Con người là sản phẩm của lịch sử, của sự tiến hoá lâu dài của giới hữu sinh, nhưng con người luôn là chủ thể lịch sử - xã hội. Con người chủ thể lịch sử - xã hội thể hiện ở chỗ:

Con người chủ động lựa chọn sự tác động của xã hội đối với mình, không chịu khuất phục trước môi trường, điều kiện khách quan, mà chủ động tác động, cải tạo điều kiện khách quan để phù hợp với

Nhờ hoạt động thực tiễn mà con người cải tạo tự nhiên đồng thời làm nên lịch sử của mình. Do vậy chính con người đã sáng tạo ra lịch sử. Thông qua hoạt động thực tiễn con người ngày càng phát triển về thể chất và nhận thức.

2.3. Vận dụng tư tưởng về con người để giáo dục cho sinh viên để trở thành con người toàn diện

Thứ nhất, giáo dục sinh viên một cách toàn diện: đức, trí, thể, mỹ

Trước hết, cần rèn luyện đạo đức với tinh thần trách nhiệm, trung thực và ý thức cộng đồng. Trước các kỳ thi Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tổ chức cho sinh viên ký cam kết thực hiện tốt

quy chế về thi cử, tham gia tình nguyện vì cộng đồng... Về trí ngoài sự nỗ lực của các thầy cô nhằm truyền tải những kiến thức phù hợp với từng đối tượng sinh viên, sinh viên tích cực chủ động học tập, tư duy sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bên cạnh đó, thể chất cần được chú trọng thông qua rèn luyện sức khỏe, duy trì lối sống lành mạnh, chương trình giáo dục thể chất được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Cuối cùng, thẩm mỹ giúp sinh viên biết cảm nhận cái đẹp, sống văn minh và hài hòa. Sự kết hợp hài hòa bốn yếu tố này sẽ giúp sinh viên phát triển toàn diện và thích ứng tốt với xã hội.

Thứ hai, phát huy tính chủ động tích cực của sinh viên

Phát huy tính chủ động, tích cực của sinh viên là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng học tập và phát triển bản thân. Trước hết, sinh viên cần thay đổi tư duy, từ học thụ động sang tự học, tự tìm hiểu và tự chịu trách nhiệm với việc học của mình. Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được thiết kế nhằm nâng cao tính tích cực, chủ động của sinh viên. Bên cạnh đó là áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như thảo luận, làm việc nhóm, học qua dự án khuyến khích sinh viên tham gia tích cực. Phân hiệu cũng tích cực xây dựng các chương trình ngoại khoá, các câu lạc bộ, mô hình khởi nghiệp tạo điều kiện cho sinh viên tham gia và rèn luyện

Thứ ba, giáo dục gắn liền với môi trường thực tiễn của địa phương.

Xây dựng mở ngành học, chương trình đào tạo gắn liền với nhu cầu, môi trường thực tiễn của địa phương giúp sinh viên học đi đôi với hành và hiểu rõ giá trị của kiến thức. Nội dung giảng dạy liên hệ với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó giúp sinh viên thấy được tính ứng dụng thực tế. Bên cạnh đó, nên tổ chức các hoạt động như tham quan, thực tập, dự án cộng đồng để sinh viên trực tiếp trải nghiệm và giải quyết vấn đề tại chỗ. Sinh viên cũng cần chủ động tìm hiểu, tham gia các hoạt động địa phương để tích lũy kinh nghiệm. Nhờ vậy, việc học không còn xa rời thực tế mà trở nên thiết thực, góp phần phát triển bản thân và đóng góp cho quê hương.

Thứ tư, hình thành và phát triển thế giới quan khoa học – giáo dục lý tưởng, giá trị sống cho sinh viên

Việc hình thành và phát triển thế giới quan khoa học, đồng thời giáo dục lý tưởng và giá trị sống cho sinh viên là nền tảng để định hướng hành

động và nhân cách. Trước hết, cần trang bị cho sinh viên cách nhìn nhận đúng đắn về thế giới dựa trên tư duy khoa học, biết phân tích, phân biện và tránh mê tín hay suy nghĩ cảm tính. Bên cạnh đó, giáo dục lý tưởng sống giúp sinh viên xác định mục tiêu rõ ràng, sống có trách nhiệm và có khát vọng cống hiến. Đồng thời, cần bồi dưỡng các giá trị như trung thực, nhân ái, kỷ luật và tinh thần cộng đồng. Khi có thế giới quan đúng đắn và hệ giá trị tích cực, sinh viên sẽ vững vàng hơn trong học tập, cuộc sống và đóng góp cho xã hội. Để thực hiện tốt các nội dung trên hằng năm Phân hiệu luôn chú trọng đến công tác bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên, giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ đoàn, hội để góp phần giáo dục toàn diện cho sinh viên.

Thứ năm, xây dựng môi trường học tập, rèn luyện tích cực cho sinh viên

Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện tích cực cho sinh viên là yếu tố quan trọng giúp hình thành và phát triển toàn diện con người. Nhà trường cần tạo ra môi trường học tập dân chủ, thân thiện, khuyến khích sáng tạo và tôn trọng sự khác biệt. Giảng viên đóng vai trò định hướng, hỗ trợ, tạo điều kiện để sinh viên chủ động tham gia vào quá trình học tập. Bên cạnh đó, cần phát triển các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua lành mạnh nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng và tinh thần hợp tác. Đồng thời, xây dựng nếp sống văn minh, kỷ luật trong trường học. Một môi trường tích cực sẽ thúc đẩy sinh viên học tập hiệu quả, phát triển nhân cách và năng lực một

cách bền vững. Xây dựng môi trường học tập không có ma túy, sinh viên không tham gia vào các tệ nạn xã hội, sinh viên chấp hành tốt các quy định về an toàn giao thông... Đây là cơ sở tạo ra môi trường giáo dục cần thiết để sinh viên khi ra trường là công dân tốt, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

III. KẾT LUẬN

Triết học về con người của chủ nghĩa C. Mác – Lênin khẳng định con người là một thực thể thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội, trong đó yếu tố xã hội giữ vai trò quyết định đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Con người không tồn tại một cách cô lập mà luôn gắn bó chặt chẽ với các mối quan hệ xã hội và điều kiện lịch sử cụ thể. Đồng thời, con người vừa là sản phẩm của hoàn cảnh, vừa là chủ thể tích cực cải tạo hoàn cảnh thông qua hoạt động thực tiễn, đặc biệt là lao động.

Từ quan điểm đó, triết học C. Mác – Lênin đề cao vai trò của giáo dục, môi trường xã hội và sự tự rèn luyện trong việc phát triển con người. Muốn xây dựng con người toàn diện cần kết hợp hài hòa giữa tri thức, đạo đức, thể chất và thẩm mỹ, đồng thời gắn học tập với thực tiễn cuộc sống. Như vậy, quan điểm của chủ nghĩa C. Mác – Lênin về con người không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang giá trị thực tiễn sâu sắc, là cơ sở quan trọng để định hướng cho công tác giáo dục và phát triển con người trong xã hội hiện nay, hướng tới xây dựng những cá nhân vừa có năng lực, vừa có nhân cách, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình Triết học Mác – Lênin (2021), NXB Sự thật.
 Giáo trình Lịch sử triết học (2025), NXB ĐH sư phạm
 Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (2009), NXB Chính trị quốc gia
 Văn kiện Đại hội XIV, Đảng cộng sản Việt Nam (2026)